

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**  
**MÔN MĨ THUẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT  
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Hà Nội, 2018**

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC .....	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH .....	4
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH .....	4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC.....	5
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC .....	8
LỚP 1 .....	12
LỚP 2 .....	14
LỚP 3 .....	17
LỚP 4 .....	20
LỚP 5 .....	22
LỚP 6 .....	25
LỚP 7 .....	28
LỚP 8 .....	30
LỚP 9 .....	34
LỚP 10 .....	37
LỚP 11 .....	46
LỚP 12 .....	56
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC .....	66
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC.....	69
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	700

## I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Mỹ thuật hình thành, phát triển ở học sinh năng lực mỹ thuật, biểu hiện của năng lực thẩm mỹ trong lĩnh vực mỹ thuật; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Chương trình môn Mỹ thuật được xây dựng theo cấu trúc tuyến tính và đồng tâm với hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng; tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống; giúp học sinh nhận thức được mối liên hệ giữa mỹ thuật với văn hoá, xã hội, kết nối mỹ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho học sinh định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

Nội dung giáo dục mỹ thuật được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

– Giai đoạn giáo dục cơ bản: Mỹ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Chương trình tạo cơ hội cho học sinh làm quen và trải nghiệm kiến thức mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; hình thành, phát triển ở học sinh khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mỹ trong đời sống và nghệ thuật.

– Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Mỹ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung giáo dục mỹ thuật được mở rộng, phát triển kiến thức, kỹ năng mỹ thuật đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản, tiếp cận các nhóm ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và có tính ứng dụng trong thực tiễn; giúp học sinh phát triển tư duy độc lập, khả năng phản biện phân tích và sáng tạo nghệ thuật; hiểu được vai trò và ứng dụng của mỹ thuật trong đời sống; tạo cơ sở cho học sinh được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân dựa trên nhu cầu thực tế, thích ứng với xã hội.

## **II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình môn Mỹ thuật quán triệt quan điểm và các định hướng được nêu trong Chương trình tổng thể; đồng thời, xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh một số quan điểm sau:

1. Chương trình môn Mỹ thuật tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mỹ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục.

2. Chương trình môn Mỹ thuật chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học. Thông qua các nội dung, hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt, chương trình được thiết kế linh hoạt, có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, các cơ sở giáo dục và địa phương. Trong quá trình thực hiện, chương trình thường xuyên được cập nhật, phát triển phù hợp với sự phát triển nghệ thuật và yêu cầu của thực tiễn.

## **III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Mục tiêu chung**

Chương trình môn Mỹ thuật giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên kiến thức và kĩ năng mỹ thuật; nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác; có ý thức trân trọng di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật vào đời sống; có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và khả năng định hướng được nghề nghiệp cho bản thân; trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

### **2. Mục tiêu cấp tiểu học**

Môn Mỹ thuật giúp học sinh bước đầu hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

### **3. Mục tiêu cấp trung học cơ sở**

Môn Mĩ thuật giúp học sinh tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp tiểu học, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

### **4. Mục tiêu cấp trung học phổ thông**

Môn Mĩ thuật giúp học sinh tiếp tục phát triển năng lực mĩ thuật đã được hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua nhiều hình thức hoạt động; phát triển tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng thực hành, giao tiếp và hợp tác; ý thức tôn trọng và phát huy văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá nghệ thuật và thành tựu khoa học, công nghệ của thời đại, phát triển năng lực tự chủ và tự học; tăng cường hiểu biết về kiến thức mĩ thuật trong các lĩnh vực ngành nghề có liên quan, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội.

## **IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC**

### **1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

Chương trình môn Mĩ thuật góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung với các mức độ cụ thể được quy định cho từng cấp học trong Chương trình tổng thể.

### **2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù**

Chương trình môn Mĩ thuật giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật với các thành phần: quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ thông qua các biểu hiện sau:

<b>Thành phần năng lực</b>	<b>Cấp tiểu học</b>	<b>Cấp trung học cơ sở</b>	<b>Cấp trung học phổ thông</b>
<b>QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC THẨM MĨ</b>			
<b><i>Quan sát thẩm mỹ</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được một số yếu tố thẩm mỹ cơ bản trong đời sống và ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Nhận biết được một số yếu tố tạo hình ở đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Nhận biết được dấu hiệu của một số nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ trong đời sống.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố, nguyên lí tạo hình ở đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Nhận biết được giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, di sản văn hóa nghệ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật đặc trưng của một số ngành nghề, liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> </ul>
<b><i>Nhận thức thẩm mỹ</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Nhận biết được chủ đề của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Bước đầu nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong đời sống.</li> <li>– Biết liên tưởng vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ với thực hành sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong đời sống.</li> <li>– Biết liên hệ giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, di sản văn hóa nghệ thuật với thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Cảm nhận được đặc điểm thẩm mỹ của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật đặc trưng của một số ngành nghề trong đời sống.</li> </ul>

<b>Thành phần năng lực</b>	<b>Cấp tiểu học</b>	<b>Cấp trung học cơ sở</b>	<b>Cấp trung học phổ thông</b>
		hành sáng tạo.	– Liên hệ được yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác với thực hành, sáng tạo
<b>SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG THẨM MỸ</b>			
<b>Sáng tạo thẩm mỹ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Vận dụng được một số hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mỹ.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lí tạo hình trong thực hành sáng tạo ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Sử dụng được một số công cụ, thiết bị trong thực hành sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mỹ.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lí tạo hình trong thực hành sáng tạo.</li> <li>– Sử dụng được một số công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đề xuất được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ một cách có cơ sở lí luận.</li> <li>– Lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo thể hiện yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Phối hợp sử dụng được công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo.</li> </ul>

<b>Thành phần năng lực</b>	<b>Cấp tiểu học</b>	<b>Cấp trung học cơ sở</b>	<b>Cấp trung học phổ thông</b>
<b><i>Ứng dụng thẩm mỹ</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Biết trưng bày, giới thiệu sản phẩm mỹ thuật của cá nhân và nhóm học tập.</li> <li>– Biết vận dụng sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Biết cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm mỹ thuật của cá nhân và nhóm học tập.</li> <li>– Vận dụng được sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết cách thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Biết cách truyền thông về sản phẩm mỹ thuật của cá nhân và nhóm học tập.</li> <li>– Vận dụng được ý tưởng thẩm mỹ, khả năng hiện thực hoá ý tưởng thẩm mỹ để sáng tạo sản phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.</li> </ul>
<b>PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THẨM MỸ</b>			
<b><i>Phân tích thẩm mỹ</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chia sẻ được cảm nhận về đối tượng thẩm mỹ ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Biết tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Mô tả được một số yếu tố, dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong thực hành, thảo luận và liên hệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, chia sẻ được cảm nhận về đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Biết cách thu thập và trình bày một số thông tin về tác giả, tác phẩm, trường phái, phong cách nghệ thuật.</li> <li>– Mô tả, phân tích được yếu tố, nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm, phong cách, trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được yếu tố thẩm mỹ đặc trưng một số ngành nghề trong thực tiễn, liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Biết cách thu thập và trình bày một số thông tin về tác giả, tác phẩm đặc trưng một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.</li> <li>– Mô tả, phân tích được giá trị</li> </ul>



<b>Thành phần năng lực</b>	<b>Cấp tiểu học</b>	<b>Cấp trung học cơ sở</b>	<b>Cấp trung học phổ thông</b>
	thực tiễn.	phái nghệ thuật trong thực hành, thảo luận và liên hệ thực tiễn.	thẩm mỹ và công năng sử dụng của sản phẩm, tác phẩm đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác trong thực tiễn đời sống. – Thể hiện được quan điểm cá nhân trong cảm thụ, phân tích nghệ thuật.
<b>Đánh giá thẩm mỹ</b>	– Bước đầu đánh giá được đối tượng thẩm mỹ thông qua một số yếu tố và nguyên lí tạo hình. – Bước đầu học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá đối tượng thẩm mỹ.	– Đánh giá được đối tượng thẩm mỹ thông qua yếu tố và nguyên lí tạo hình. – Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá đối tượng thẩm mỹ.	– Đánh giá được một số yếu tố thẩm mỹ thể hiện đặc trưng ngành nghề ở sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật thị giác. – Biết vận dụng vào thực tiễn kinh nghiệm thực hành sáng tạo học hỏi được thông qua đánh giá đối tượng thẩm mỹ.

## V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

### 1. Nội dung khái quát

#### a) Nội dung giáo dục cốt lõi

Chương trình môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục gồm Lí luận và lịch sử mỹ thuật,

Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật. Ở cấp trung học cơ sở, nội dung giáo dục gồm Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật. Ở cấp trung học phổ thông, học sinh mỗi lớp 10, 11, 12 được lựa chọn 04 nội dung trong 10 nội dung bao gồm: Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh, Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện, Kiến trúc; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật vừa được thực hiện độc lập vừa bảo đảm lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật.

b) Phân bố mạch nội dung ở các lớp

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Lớp 1</b>	<b>Lớp 2</b>	<b>Lớp 3</b>	<b>Lớp 4</b>	<b>Lớp 5</b>	<b>Lớp 6</b>	<b>Lớp 7</b>	<b>Lớp 8</b>	<b>Lớp 9</b>	<b>Lớp 10</b>	<b>Lớp 11</b>	<b>Lớp 12</b>
Lí luận và lịch sử mỹ thuật	+	+	+	+	+	+	+	+	+	×	×	×
Hội họa	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Đồ họa (tranh in)	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Điêu khắc	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×	×
Thủ công	×	×	×	×	×							
Thiết kế công nghiệp						×	×	×	×	×	×	×
Thiết kế đồ họa						×	×	×	×	×	×	×
Thiết kế thời trang						×	×	×	×	×	×	×
Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh										×	×	×

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Lớp 1</b>	<b>Lớp 2</b>	<b>Lớp 3</b>	<b>Lớp 4</b>	<b>Lớp 5</b>	<b>Lớp 6</b>	<b>Lớp 7</b>	<b>Lớp 8</b>	<b>Lớp 9</b>	<b>Lớp 10</b>	<b>Lớp 11</b>	<b>Lớp 12</b>
Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện										×	×	×
Kiến trúc										×	×	×

Kí hiệu “x”: nội dung giáo dục độc lập.

Kí hiệu “+”: nội dung giáo dục được lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật.

## **2. Chuyên đề học tập**

Chuyên đề học tập ở cấp trung học phổ thông là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những học sinh yêu thích và có thiên hướng mỹ thuật. Mỗi năm học, học sinh được lựa chọn 3 chuyên đề với tổng thời lượng 35 tiết. Nội dung các chuyên đề phân bố ở các lớp như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Lớp 10</b>	<b>Lớp 11</b>	<b>Lớp 12</b>
Chuyên đề 10.1: Thực hành vẽ hình họa 1	×		
Chuyên đề 10.2: Thực hành vẽ trang trí 1	×		
Chuyên đề 10.3: Thực hành vẽ tranh bố cục 1	×		
Chuyên đề 11.1: Thực hành vẽ hình họa 2		×	
Chuyên đề 11.2: Thực hành vẽ trang trí 2		×	
Chuyên đề 11.3: Thực hành vẽ tranh bố cục 2		×	
Chuyên đề 12.1: Thực hành hình họa 3			×

Nội dung	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Chuyên đề 12.2: Thực hành vẽ trang trí 3			×
Chuyên đề 12.3: Thực hành vẽ tranh bố cục 3			×

### 3. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể ở các lớp

#### LỚP 1

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết được mỹ thuật có ở xung quanh.</li> <li>– Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc được tên một số màu trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm.</li> <li>– Tạo được một số loại nét khác nhau, biết sử dụng nét để mô phỏng đối tượng.</li> <li>– Tạo được hình, khối dạng cơ bản.</li> <li>– Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lý tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> <li>– Đồ hoạ (tranh in)</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.</li> <li>– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, đất nặn, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.</li> <li>– Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên một số công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lý tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm.</li> <li>– Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng hình, khối.</li> <li>– Sử dụng được chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.</li> <li>– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản một số đồ dùng học tập.</li> </ul>	<p><b>Thể loại:</b> Thủ công</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu suu tầm, tái sử dụng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thủ công.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ chơi, đồ dùng học tập.</li> </ul>

## LỚP 2

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt.</li> <li>– Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Tạo được nét bằng các hình thức khác nhau, sử dụng nét mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm.</li> <li>– Sử dụng được các màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Tạo được sản phẩm có dạng hình, khối cơ bản.</li> <li>– Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Thể hiện được sự hiểu biết ban đầu về bản in trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Biết giữ vệ sinh trường, lớp, đồ dùng học tập,... trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lí tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> <li>– Đồ hoạ (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><b><i>Thực hành</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><b><i>Thảo luận</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận ra được cùng một chủ đề có thể sử dụng chất liệu hoặc hình thức tạo hình khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của một số sản phẩm thủ công.</li> <li>– Lựa chọn được đối tượng làm hình mẫu để thực hành sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết kết hợp vẽ, cắt, xé dán,... trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Tạo được sản phẩm có sự lặp lại của hình, khối dạng cơ bản.</li> <li>– Thể hiện được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm.</li> <li>– Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Biết cách bảo quản sản phẩm và công cụ thực hành.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết trưng bày sản phẩm ở trong hoặc ngoài lớp học.</li> <li>– Trả lời được các câu hỏi: Sản phẩm dùng để làm gì? Dùng như thế nào?</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lí tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại:</i></b> Thủ công</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><b><i>Thực hành</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D.</li> </ul>



Yêu cầu cần đạt	Nội dung
	<p>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thủ công.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân.</li> </ul>

### LỚP 3

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt.</li> <li>– Biết phân biệt màu cơ bản và màu thứ cấp.</li> <li>– Biết liên hệ nội dung chủ đề với hình ảnh trong thực tiễn.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tạo được màu thứ cấp và đọc được tên các màu đó trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được đậm, nhạt của chấm, nét để trang trí sản phẩm.</li> <li>– Biết vận dụng sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản để mô phỏng đối tượng.</li> <li>– Tạo được cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm, như: mịn, mềm, thô ráp,...</li> <li>– Tạo được sự biểu đạt hình động cho sản phẩm.</li> <li>– Thể hiện được chi tiết, hình ảnh làm trọng tâm ở sản phẩm.</li> <li>– Phân biệt được vẽ, in và nặn trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày, trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và ý tưởng vận dụng.</li> <li>– Biết mô tả, chia sẻ cảm nhận về tác phẩm mỹ thuật ở mức độ đơn giản.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> <li>– Đồ hoạ (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được tính chất tương phản của hình, khối ở sản phẩm thủ công.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tạo được sản phẩm có sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản.</li> <li>– Tạo được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm bằng vật liệu sẵn có.</li> <li>– Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được sự khác nhau của chấm, đường hướng của nét để trang trí sản phẩm.</li> <li>– Tạo được cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.</li> <li>– Biết phân biệt vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo ở sản phẩm thủ công.</li> </ul>	<p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Thể loại:</b> Thủ công</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thủ công.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
	– Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân, đồ lưu niệm.

#### LỚP 4

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> <li>– Nhận biết được màu nóng, màu lạnh; không gian xa, gần.</li> <li>– Xác định được nội dung chủ đề và hình thức thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ, in, ghép, nặn, uốn,... trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Vận dụng được độ đậm nhạt, nóng lạnh của màu trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Tạo được mật độ khác nhau của chấm, nét ở sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được sự biến thể của hình, khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.</li> <li>– Thể hiện được khoảng cách, vị trí khác nhau cho các yếu tố</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> <li>– Đồ hoạ (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>tạo hình ở sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.</li> <li>– Thể hiện sự hiểu biết về hài hòa của yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được ngôn ngữ nói hoặc viết, biểu đạt cơ thể, diễn hoạt hình ảnh động, xây dựng câu chuyện,... để giới thiệu sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Nhận biết chủ đề của sản phẩm, tác phẩm; bước đầu biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi để tìm hiểu tác giả, tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>	<p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương; Đất nước.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được cấu trúc tỉ lệ và công dụng của một số sản phẩm thủ công, liên hệ ở địa phương.</li> <li>– Xác định được mục đích, đối tượng sáng tạo cho sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, dán, xếp, gắn, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Tạo được sản phẩm có sự biến thể từ hình, khối cơ bản.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được mật độ, khoảng cách của chấm, của nét để trang trí sản phẩm.</li> <li>– Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.</li> <li>– Bước đầu thể hiện được sự hài hòa về cấu trúc tỉ lệ cho sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn, xác định được vị trí trung bày sản phẩm.</li> <li>– Biết giới thiệu quá trình hoặc thao tác thực hành tạo ra sản phẩm, thể hiện học hỏi kinh nghiệm và tôn trọng chia sẻ của bạn bè.</li> </ul>	<p><b>Thể loại:</b> Thủ công</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu suu tầm, tái sử dụng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thủ công.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân, đồ lưu niệm, đồ gia dụng.</li> </ul>

LỚP 5

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
-----------------	----------

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được một số yếu tố và dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Phân biệt được tranh vẽ, tranh in, tượng và phù điêu.</li> <li>– Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, liên hệ thực tiễn.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn, phối hợp được vật liệu khác nhau để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng thẩm mỹ.</li> <li>– Trao đổi, chia sẻ và vận dụng được kinh nghiệm trong thực hành sáng tạo.</li> <li>– Thể hiện được yếu tố chính, phụ ở sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Biết làm quen với sử dụng thiết bị công nghệ trong thực hành, sáng tạo hoặc lưu giữ sản phẩm.</li> <li>– Phân biệt được một số hình thức tạo sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội họa</li> <li>– Đồ họa (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn được hình thức giới thiệu, biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm; biết tự đánh giá hoạt động thực hành, thảo luận.</li> <li>– Bước đầu biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương; Đất nước; Thế giới.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được yếu tố và dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công.</li> <li>– Phân biệt được vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo, vật liệu suu tầm, tái sử dụng ở sản phẩm thủ công.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được đối tượng thể hiện, mục đích sáng tạo.</li> <li>– Làm được sản phẩm dựa trên đặc điểm của sản phẩm thủ công mỹ nghệ.</li> <li>– Biết sử dụng yếu tố tạo hình làm trọng tâm ở sản phẩm.</li> <li>– Lựa chọn, phối hợp được các vật liệu khác nhau để làm nên sản phẩm.</li> <li>– Biết vận dụng dấu hiệu của một số nguyên lí tạo hình như cân bằng, tương phản hoặc lặp lại, nhịp điệu,... trong thực</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lí tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại:</i></b> Thủ công</p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo.</li> <li>– Đồ thủ công bằng vật liệu suu tầm, tái sử dụng.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p>



Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>hành, sáng tạo.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn, thực hiện được hình thức giới thiệu sản phẩm.</li> <li>– Chia sẻ điều học hỏi được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm.</li> </ul>	<p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thủ công.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân, đồ lưu niệm, đồ gia dụng, đồ trang trí nội thất.</li> </ul>

### LỚP 6

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được nội dung chủ đề.</li> <li>– Nhận biết đặc điểm cơ bản của thể loại Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc.</li> <li>– Nhận biết được nguyên lí tạo hình: cân bằng, tương phản.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>– Nêu được các bước thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Biết vận dụng giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.</p> <p>– Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo.</p> <p>– Biết cách sử dụng một số chất liệu trong thực hành, sáng tạo.</p> <p>– Biết ứng dụng sản phẩm vào thực tế cuộc sống.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, nhóm.</p> <p>– Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về tác giả, tác phẩm.</p> <p>– Phân tích được vẻ đẹp của tác phẩm mỹ thuật.</p> <p>– Hiểu được mối liên hệ giữa mỹ thuật với một số môn học, hoạt động giáo dục khác.</p>	<p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <p>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</p> <p>– Hội hoạ</p> <p>– Đồ hoạ (tranh in)</p> <p>– Điêu khắc</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</p> <p>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</p> <p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>– Văn hoá, xã hội</p> <p>– Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới.</p>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm.</li> <li>– Phân biệt được giá trị thẩm mỹ và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế.</li> <li>– Chỉ ra được các bước cơ bản trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.</li> <li>– Xác định được các loại vật liệu phù hợp để tạo nên sản phẩm.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản của một số yếu tố tạo hình vào thiết kế sản phẩm.</li> <li>– Sáng tạo từ những đồ vật, vật liệu sẵn có thành sản phẩm mới.</li> <li>– Vận dụng được một số giá trị thẩm mỹ từ di sản văn hoá nghệ thuật vào thiết kế sản phẩm.</li> <li>– Biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm học tập.</li> <li>– Biết đặt câu hỏi, trả lời, trao đổi về sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm thực hành trong đánh giá.</li> <li>– Phân tích được giá trị thẩm mỹ của sản phẩm thiết kế.</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lí tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Thiết kế công nghiệp</li> <li>– Thiết kế đồ hoạ</li> <li>– Thiết kế thời trang</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><b><i>Thực hành</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D.</li> </ul> <p><b><i>Thảo luận</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm thiết kế.</li> </ul>	<p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Văn hoá, xã hội</li> <li>– Nghệ thuật Tiên sử và Cổ đại Việt Nam, thế giới.</li> </ul>

### LỚP 7

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm.</li> <li>– Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của một số trường phái nghệ thuật.</li> <li>– Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định, diễn tả được nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng.</li> <li>– Mô phỏng lại được “mẫu” (đối tượng nghệ thuật) đúng trình</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lí tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>tự và phương pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được nhịp điệu của đường nét, hoa văn, hoa tiết,... vào sáng tạo sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm.</li> <li>– Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội họa, đồ họa trong không gian nội thất.</li> <li>– Phân biệt được một số chất liệu trong hội họa và đồ họa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồ họa (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Văn hoá, xã hội.</li> <li>– Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu.</li> <li>– Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Biết được một số kỹ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm.</li> <li>– Biết chọn lọc giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lý tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh,</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sao chép, mô phỏng và phát triển được sản phẩm dựa theo mẫu có sẵn.</li> <li>– Vận dụng được tính chất lặp lại của hình ảnh, chữ,... vào thiết kế sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn, hoạ tiết vào thiết kế sản phẩm.</li> <li>– Cải tiến, tái chế được công cụ, phương tiện và vật liệu.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày hoặc triển lãm, bán hàng.</li> <li>– Phân tích được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau.</li> <li>– Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế.</li> </ul>	<p>chuyên động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Thiết kế công nghiệp</li> <li>– Thiết kế đồ hoạ</li> <li>– Thiết kế thời trang</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Văn hoá, xã hội.</li> <li>– Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thu thập được tư liệu, tài liệu,... cho việc thực hiện sản phẩm.</li> <li>– Phân biệt được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Phân biệt được yếu tố chính, phụ, trung gian,... ở sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Lựa chọn được công cụ, phương tiện và vật liệu để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được phong cách, bút pháp của một số trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo.</li> <li>– Xác định và thể hiện được điểm nhấn trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Thể hiện được phương hướng chuyển động của yếu tố tạo hình ở sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ít người vào thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tóm tắt được vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của một số nghệ sĩ nổi tiếng Việt Nam và thế giới.</li> <li>– Nhận định được tiến trình phát triển của một số phong cách,</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b><i>Yếu tố tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b><i>Nguyên lí tạo hình</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> <li>– Đồ hoạ (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><b><i>Thực hành</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><b><i>Thảo luận</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>trào lưu, trường phái nghệ thuật (Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện,...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.</li> <li>– Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Văn hoá, xã hội.</li> <li>– Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được ý tưởng sáng tạo phù hợp với mục đích sử dụng.</li> <li>– Nhận biết và hiểu được tính tượng trưng, tính biểu tượng của sản phẩm, tác phẩm thiết kế.</li> <li>– Nhận biết được tác động của khoa học kỹ thuật đối với ngành nghề thiết kế.</li> <li>– Nêu được ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm, tác phẩm.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm.</li> <li>– Thể hiện được phương hướng chuyển động của hoa văn, hoạ tiết ở sản phẩm.</li> <li>– Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><b>Yếu tố tạo hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><b>Nguyên lí tạo hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Thiết kế công nghiệp</li> <li>– Thiết kế đồ hoạ</li> <li>– Thiết kế thời trang</li> </ul>



Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>– Biết vận dụng yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ít người vào thiết kế sản phẩm.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Giải thích được tính phổ biến của hình ảnh thương hiệu trong sự phát triển sản phẩm.</p> <p>– Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai sản phẩm, tác phẩm thiết kế cùng thể loại, mục đích.</p> <p>– Phân tích được giá trị thẩm mỹ, công năng, tiện ích của sản phẩm, tác phẩm thiết kế; biết rút kinh nghiệm cho thực hành, sáng tạo.</p> <p>– Nhận định được đời sống văn hoá xã hội thông qua hình ảnh trên di sản văn hoá nghệ thuật.</p>	<p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D.</p> <p>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>– Tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</p> <p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p>– Văn hoá, xã hội.</p> <p>– Nghệ thuật thiết kế Hiện đại Việt Nam và thế giới.</p>
<b>CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <p>– Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.</p> <p>– Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.</p> <p>– Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản</p>	<p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp</p> <p>– Tìm hiểu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.</p> <p>- Thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật tạo hình.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp</p> <p>– Một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
phẩm cụ thể. <b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b> – Hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội. – Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.	– Sản phẩm thực hành của học sinh. <b>Định hướng chủ đề:</b> Mỹ thuật tạo hình và ngành nghề.

### LỚP 9

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	
<b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b> – Tiếp cận và cập nhật được một số trào lưu nghệ thuật đương đại. – Nhận biết được sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình. – Xác định được bố cục khuôn hình (cắt cảnh) trong thực hành sáng tạo. – Biết liên tưởng cảm hứng cá nhân với ý tưởng sáng tạo. <b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b> – Vận dụng được hình ảnh từ thực tiễn đời sống vào thực hành sáng tạo. – Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”.	<b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b> Lựa chọn, kết hợp: <b>Yếu tố tạo hình</b> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <b>Nguyên lí tạo hình</b> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <b>Thể loại</b> Lựa chọn, kết hợp:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được ý tưởng bố cục sản phẩm.</li> <li>– Lập được danh mục tác phẩm, nhật kí sáng tạo, lưu trữ hình ảnh.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được mỗi nghệ sĩ đều có phong cách riêng; phong cách thể hiện quan điểm, tư tưởng của nghệ sĩ đó.</li> <li>– Nhận thức được vai trò của nghệ sĩ (tác giả) trong sáng tạo nghệ thuật và vai trò của người xem (khán giả, công chúng) trong thưởng thức, đánh giá tác phẩm.</li> <li>– Nhận định được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật đương đại.</li> <li>– Hiểu được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Hội hoạ</li> <li>– Đồ hoạ (tranh in)</li> <li>– Điêu khắc</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Văn hoá, xã hội.</li> <li>– Nghệ thuật Đương đại Việt Nam và thế giới.</li> </ul>
<b>MĨ THUẬT ỨNG DỤNG</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được vai trò của “nhận diện hình ảnh thương hiệu” trong sản phẩm, tác phẩm thiết kế.</li> <li>– Cập nhật được xu hướng thẩm mỹ của thời đại và hình thành ý tưởng thiết kế.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul>

<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Nội dung</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận định được sự tác động của internet đối với thị hiếu tiêu dùng.</li> <li>– Nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn được chi tiết có tỉ lệ phù hợp với kích thước sản phẩm.</li> <li>– Tạo được sự hài hoà giữa hình và nền trên sản phẩm thiết kế.</li> <li>– Vận dụng được nguyên lí của sự sắp xếp (hay còn gọi là bố cục) trong thiết kế.</li> <li>– Biết ứng dụng khoa học công nghệ vào thiết kế sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định, giải thích được địa điểm, không gian có thể phù hợp cho việc trưng bày sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Phân loại được sản phẩm thiết kế đồ hoạ, thiết kế thời trang, thiết kế công nghiệp.</li> <li>– Sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Nhận định, phân tích được sự hài hoà giữa sản phẩm, tác phẩm và môi trường xung quanh.</li> </ul>	<p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận và lịch sử mỹ thuật</li> <li>– Thiết kế công nghiệp</li> <li>– Thiết kế đồ hoạ</li> <li>– Thiết kế thời trang</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D.</li> <li>– Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Văn hoá, xã hội.</li> <li>– Nghệ thuật thiết kế đương đại Việt Nam và thế giới.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>– Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thiết kế.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được đặc trưng của lĩnh vực ngành nghề thông qua sản phẩm cụ thể.</li> <li>– Viết được một bài luận hoặc thực hiện một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được nhu cầu xã hội đối với các ngành nghề mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>– Định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.</li> </ul>	<p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>- Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>Lựa chọn, kết hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề:</i></b> Mỹ thuật ứng dụng và ngành nghề.</p>

LỚP 10

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
-----------------	----------

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b> – Biết được một số nét tiêu biểu về lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới.</p> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b> – Lập được danh mục tư liệu liên quan đến lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới. – Tóm tắt được đặc điểm một số nền mỹ thuật của Việt Nam và thế giới.</p> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b> – Trao đổi được thông tin, tư liệu, kiến thức đã thu thập. – Biết được mối quan hệ liên ngành giữa Lịch sử mỹ thuật và Khảo cổ học.</p>	<p><b><i>Thể loại</i></b> – Lịch sử mỹ thuật.</p> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b> <i>Thực hành</i> – Tìm hiểu, khai thác tư liệu mỹ thuật. <i>Thảo luận</i> – Trao đổi, bàn luận về lịch sử mỹ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b> – Lịch sử mỹ thuật Việt Nam. – Lịch sử mỹ thuật thế giới.</p>
<b>HỘI HOA</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b> – Biết được vài nét về nghệ thuật Hội họa và đặc điểm tranh chất liệu chì hoặc than – Lựa chọn được thể loại tranh để thực hành, sáng tạo.</p> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b> – Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tranh bằng chất liệu chì hoặc than. – Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua cách vẽ.</p>	<p><b><i>Thể loại</i></b> Lựa chọn: – Tranh phong cảnh – Tranh tĩnh vật – Tranh chân dung – Tranh sinh hoạt</p> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.</p> <p>– Giới thiệu được tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm hội họa chất liệu chì hoặc than.</p>	<p><i>Thực hành</i></p> <p>– Chất liệu chì hoặc than</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>– Đặc điểm tranh vẽ bằng chất liệu chì hoặc than.</p> <p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>ĐỒ HOẠ (TRANH IN)</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <p>– Biết được vài nét về nghệ thuật Đồ họa (tranh in) và đặc điểm của tranh in bản dập.</p> <p>– Lựa chọn thể loại tranh để thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tranh in bản dập.</p> <p>– Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua kĩ thuật in bản dập.</p> <p>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá tranh in bản dập.</p>	<p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn:</p> <p>– Tranh phong cảnh</p> <p>– Tranh tĩnh vật</p> <p>– Tranh chân dung</p> <p>– Tranh sinh hoạt</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Tranh in bản dập.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>– Đặc điểm tranh in bản dập.</p> <p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
– Giới thiệu được tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm tranh in bản dập.	<b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.
<b>ĐIỀU KHẮC</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết được vài nét về nghệ thuật Điêu khắc và đặc điểm thể loại phù điêu.</li> <li>– Lựa chọn được đối tượng để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện phù điêu.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua kĩ thuật thể hiện phù điêu.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá phù điêu.</li> <li>– Giới thiệu được đặc điểm của thể loại phù điêu thông qua sản phẩm thực hành và tác phẩm liên quan đến chủ đề.</li> </ul>	<p><b>Thể loại:</b> Phù điêu</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Làm phù điêu.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm của phù điêu.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được khái niệm thiết kế công nghiệp và mối quan hệ của thiết kế công nghiệp với đời sống.</li> <li>– Nhận biết được tính chất và đặc điểm chất liệu của một số thể loại đồ chơi.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế đồ chơi.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế đồ chơi cho trẻ em bằng vật liệu</li> </ul>



Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế đồ chơi.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Thể hiện được sự kết hợp giữa thẩm mỹ và ứng dụng thông qua sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được mối quan hệ giữa tính thẩm mỹ và tính ứng dụng của các sản phẩm đồ chơi.</li> <li>– Đánh giá được vai trò của nghệ thuật thiết kế đồ chơi trong đời sống xã hội.</li> </ul>	<p>sẵn có.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm nghệ thuật thiết kế đồ chơi cho trẻ em.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết được vài nét về thiết kế đồ họa và đặc điểm thiết kế logo.</li> <li>– Biết lựa chọn chữ và hình để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế logo đơn giản.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được ý tưởng nội dung ở logo.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.</li> <li>– Giới thiệu được ý tưởng thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm thiết kế logo.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nghệ thuật chữ và hình.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế logo đơn giản.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm của logo.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn</p>
<b>THIẾT KẾ THỜI TRANG</b>	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn được loại trang phục để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Nhận biết được đặc điểm vẽ mẫu thời trang và loại trang phục đã lựa chọn.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế mẫu trang phục đơn giản.</li> <li>– Bước đầu kết hợp được sáng tạo và ứng dụng ở sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.</li> <li>– Giới thiệu được ý tưởng thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mẫu trang phục trong giới hạn chủ đề.</li> </ul>	<p><b><i>Thẻ loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ mẫu thời trang.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tập phác thảo mẫu trang phục đơn giản.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm vẽ mẫu thời trang.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề:</i></b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ MỸ THUẬT SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của thiết kế mỹ thuật sân khấu.</li> <li>– Hiểu được mục đích thẩm mỹ và công năng của thiết kế mỹ thuật sân khấu.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn được loại hình sân khấu để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Thực hiện được phác thảo, hoàn thiện mô hình hoặc bản vẽ đơn giản về sân khấu theo chủ đề lựa chọn.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng</li> </ul>	<p><b><i>Thẻ loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế mỹ thuật sân khấu.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tập làm thiết kế mỹ thuật sân khấu (mô hình hoặc bản vẽ đơn giản).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế mỹ thuật sân khấu.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>– Thể hiện được mục đích và ý tưởng thiết kế trong thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.</p>	<p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐA PHƯƠNG TIỆN</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <p>– Nhận biết được đặc điểm của thể loại nhiếp ảnh.</p> <p>– Biết sử dụng phương tiện sẵn có để thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Thực hiện được thao tác với phương tiện sẵn có để chụp và xử lý ảnh.</p> <p>– Xác định được đối tượng, khuôn hình và nguồn sáng.</p> <p>– Thể hiện được ý tưởng nội dung chủ đề.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm nhiếp ảnh.</p> <p>– Nhận định được vai trò của nhiếp ảnh trong đời sống thực tiễn.</p>	<p><b>Thể loại</b></p> <p>– Nhiếp ảnh.</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Chụp và xử lý ảnh bằng thiết bị sẵn có.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>– Đặc điểm nhiếp ảnh.</p> <p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>KIẾN TRÚC</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <p>– Nhận biết được đặc điểm của thể loại kiến trúc.</p> <p>– Xác định được mục đích thẩm mỹ và công năng của công trình kiến trúc.</p>	<p><b>Thể loại</b></p> <p>– Kiến trúc.</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được một số kỹ năng tạo hình cơ bản để mô phỏng công trình kiến trúc (bản vẽ hoặc mô hình).</li> <li>– Sử dụng được các vật liệu sẵn có (bìa, giấy hoặc nan tre,...) để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lý tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố và nguyên lý tạo hình trong thẩm mỹ kiến trúc.</li> <li>– Chỉ ra được mối quan hệ tương tác giữa mỹ thuật và kiến trúc.</li> </ul>	<p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô phỏng công trình kiến trúc (bản vẽ hoặc mô hình).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm nghệ thuật kiến trúc.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

### CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>Chuyên đề 10.1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 1</p>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân loại được một số khối cơ bản trong mẫu vẽ.</li> <li>– Phân biệt được đặc điểm và tính chất của khối cơ bản trong không gian.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy.</li> <li>– Thực hiện được các bước vẽ khối cơ bản trong thực hành.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lý tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu,</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được cấu trúc, diễn tả khối trong không gian bằng chất liệu chì.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong không gian.</li> <li>– Đánh giá được bố cục, hình, khối, không gian.</li> </ul>	<p>nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ nghiên cứu khối cơ bản bằng chất liệu chì.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi về hình hoạ: Khối cơ bản.</li> </ul>
<p>Chuyên đề 10.2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 1</p>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của trang trí hình vuông.</li> <li>– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được chất liệu màu bột hoặc màu nước, chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Sắp xếp được hoạ tiết trong trang trí hình vuông dựa trên các yếu tố và nguyên lí tạo hình.</li> <li>– Tạo được hoà sắc trong trang trí hình vuông.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi, phân tích về trang trí hình vuông.</li> <li>– Liên hệ được tính ứng dụng của trang trí hình vuông trong đời sống.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trang trí hình vuông.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi về trang trí hình vuông</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
	– Sản phẩm thực hành của học sinh.
Chuyên đề 10.3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 1	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh bố cục phong cảnh.</li> <li>– Lựa chọn được phong cảnh, chất liệu để thực hành.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Có khả năng xây dựng được bố cục hợp lí và sinh động.</li> <li>– Ứng dụng được cách phối màu, hoà sắc trong bố cục tranh.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi, phân tích về tranh bố cục phong cảnh.</li> <li>– Có khả năng phát triển được sản phẩm cá nhân trong trưng bày, đánh giá và tìm hiểu tác giả, tác phẩm tranh bố cục phong cảnh.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ tranh bố cục phong cảnh (có thể có người) bằng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh bố cục phong cảnh.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

LỚP 11

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
-----------------	----------

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết được một số đặc điểm về lí luận mỹ thuật.</li> <li>– Chọn lọc được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu để phân tích.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lập được dàn ý bài viết về tác giả, tác phẩm.</li> <li>– Viết được một bài luận ngắn về tác giả, tác phẩm.</li> <li>– Thể hiện được khả năng vận dụng phương tiện công nghệ trong nội dung bài luận.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận xét, trao đổi và đánh giá được bài luận.</li> <li>– Phân tích được mối liên hệ giữa tác giả, tác phẩm và đời sống xã hội.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lí luận mỹ thuật.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu tác giả, phân tích tác phẩm.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bài viết về tác giả, tác phẩm.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam, thế giới.</li> </ul>
<b>HỘI HOẠ</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh chất liệu màu nước.</li> <li>– Lựa chọn được thể loại tranh để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tranh bằng chất liệu màu nước.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh phong cảnh</li> <li>– Tranh tĩnh vật</li> <li>– Tranh chân dung</li> <li>– Tranh sinh hoạt</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biểu đạt được cảm xúc thông qua cách vẽ.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm thực hành tranh chất liệu màu nước.</li> <li>– Thể hiện quan điểm cá nhân trong cảm thụ và đánh giá sản phẩm, tác phẩm hội họa chất liệu màu nước.</li> </ul>	<p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chất liệu màu nước</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm tranh chất liệu màu nước.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>ĐỒ HOẠ (TRANH IN)</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh in nổi.</li> <li>– Lựa chọn chất liệu, thể loại tranh in để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo, khắc ván in và in tranh.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua kĩ thuật khắc, in tranh.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá tranh in nổi.</li> <li>– Đánh giá được quá trình thực hành, sáng tạo tranh in nổi.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <p>Lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh phong cảnh</li> <li>– Tranh tĩnh vật</li> <li>– Tranh chân dung</li> <li>– Tranh sinh hoạt</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khắc ván in và in tranh in nổi (lựa chọn vật liệu mềm như: bìa, thạch cao,...).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm tranh in nổi.</li> </ul>



Yêu cầu cần đạt	Nội dung
	– Sản phẩm thực hành của học sinh. <b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.
<b>ĐIỀU KHẮC</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm thể loại tượng tròn, liên hệ ý tưởng thể hiện.</li> <li>– Biết lựa chọn chất liệu, đối tượng để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tượng chân dung.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua kỹ thuật thể hiện.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận về giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm điêu khắc tượng tròn.</li> <li>– Biết tự đánh giá được quá trình thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tượng tròn.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Làm tượng chân dung (nam hoặc nữ) bằng chất liệu đất (đất sét hoặc đất nặn).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm của tượng tròn.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm thiết kế đồ trang sức.</li> <li>– Biết được mối quan hệ của thiết kế đồ trang sức với đời sống, liên hệ ý tưởng thể hiện.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế đồ trang sức.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế đồ trang sức.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Bước đầu thể hiện được tính thẩm mỹ và tính ứng dụng ở sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong trưng bày và đánh giá sản phẩm.</li> <li>– Nhận định được mối quan hệ giữa tính thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm đồ trang sức.</li> </ul>	<p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế đồ trang sức bằng vật liệu sẵn có.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm nghệ thuật thiết kế đồ trang sức.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm thiết kế xuất bản phẩm.</li> <li>– Lựa chọn được nội dung chủ đề thể hiện.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế bìa sách.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được ý tưởng nội dung ở bìa sách.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế xuất bản phẩm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế bìa sách.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế bìa sách.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
sản phẩm thiết kế xuất bản phẩm. – Phân biệt được đặc điểm thiết kế bìa sách và thiết kế logo.	
<b>THIẾT KẾ THỜI TRANG</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn được loại phụ kiện thời trang để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Nhận biết được đặc điểm thiết kế phụ kiện thời trang và loại phụ kiện thời trang đã lựa chọn.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế phụ kiện thời trang.</li> <li>– Bước đầu thể hiện được sự kết hợp giữa ý tưởng sáng tạo và ứng dụng ở sản phẩm.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Vận dụng và phối hợp được các chất liệu trong thiết kế phụ kiện thời trang.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá phụ kiện thời trang.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế phụ kiện thời trang.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><b><i>Thực hành</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tập làm phụ kiện thời trang đơn giản (túi, khăn, thắt lưng, ví, cặp,...).</li> </ul> <p><b><i>Thảo luận</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế phụ kiện thời trang.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề:</i></b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ MĨ THUẬT SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH</b>	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của thiết kế mỹ thuật điện ảnh.</li> <li>– Lựa chọn được nội dung chủ đề để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo, hoàn thiện mô hình hoặc bản vẽ đơn giản về bối cảnh phim theo chủ đề lựa chọn.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Thể hiện được mục đích và yêu cầu của thiết kế mỹ thuật bối cảnh phim hoạt hình.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được ý tưởng thiết kế mỹ thuật bối cảnh phim hoạt hình ở sản phẩm.</li> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm thiết kế mỹ thuật bối cảnh phim hoạt hình.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế mỹ thuật điện ảnh.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tập làm thiết kế mỹ thuật bối cảnh phim hoạt hình (mô hình hoặc bản vẽ đơn giản).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế mỹ thuật bối cảnh phim hoạt hình.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề:</i></b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐA PHƯƠNG TIỆN</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm, vai trò của video clip.</li> <li>– Biết lựa chọn chủ đề, phương tiện sẵn có để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phác thảo được các phân cảnh cho một video clip trên giấy.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Video clip.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện một video clip mức độ cơ bản.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được thao tác với phương tiện sẵn có để làm video clip.</li> <li>– Thực hiện được các công đoạn tạo một video clip theo chủ đề.</li> <li>– Thể hiện được ý tưởng chủ đề thông qua sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình thực hiện và đánh giá sản phẩm video clip.</li> </ul>	<p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm video clip.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>KIẾN TRÚC</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của thiết kế nội thất.</li> <li>– Xác định được mục đích thẩm mỹ và công năng của thiết kế nội thất.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được một số kỹ năng tạo hình cơ bản để mô phỏng thiết kế nội thất (bản vẽ hoặc mô hình).</li> <li>– Sử dụng hoặc phối hợp được các vật liệu sẵn có (bìa, giấy, nan tre, gỗ, xốp,...) để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Bước đầu thể hiện được mối liên hệ giữa không gian kiến trúc với thiết kế nội thất.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố và nguyên lý tạo hình trong thiết kế nội thất.</li> <li>– Chỉ ra được mối quan hệ giữa mỹ thuật và thiết kế nội thất.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế nội thất.</li> </ul> <p><b>Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô phỏng không gian nội thất đơn giản (bản vẽ hoặc mô hình).</li> </ul> <p><b>Thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế nội thất.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
Chuyên đề 11.1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 2	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm cấu trúc hình khối của tượng phật mắng.</li> <li>– Nêu được các bước tiến hành thực hiện bài vẽ tượng phật mắng.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy.</li> <li>– Vận dụng được các bước vẽ khối cơ bản trong thực hành.</li> <li>– Thể hiện được cấu trúc, diễn tả khối trong không gian.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối trong không gian.</li> <li>– Đánh giá được bố cục và diễn tả đậm nhạt, sáng tối, diện mảng,... ở sản phẩm.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ nghiên cứu tượng chân dung phật mắng bằng chất liệu chì hoặc than.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi về hình hoạ: Tượng chân dung phật mắng.</li> </ul>
Chuyên đề 11.2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 2	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của trang trí hình tròn.</li> <li>– Lựa chọn được họa tiết, chất liệu để thực hành.</li> </ul>	<p><b>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Sắp xếp được các hoạ tiết trong trang trí hình tròn dựa trên các yếu tố và nguyên lý tạo hình.</li> <li>– Tạo được hoà sắc trong trang trí hình tròn.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi, phân tích về vẻ đẹp của trang trí hình tròn.</li> <li>– Liên hệ được tính ứng dụng của trang trí hình tròn trong đời sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lý tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trang trí hình tròn.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi về trang trí hình tròn.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul>
<p>Chuyên đề 11.3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 2</p>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh bố cục nhân vật.</li> <li>– Lựa chọn được chủ đề, chất liệu để thực hành.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Có khả năng xây dựng được bố cục hợp lý và sinh động.</li> <li>– Ứng dụng được cách phối màu, hoà sắc trong bố cục nhân vật.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p>	<p><b>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lý tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p>

<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Nội dung</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi, phân tích về tranh bố cục nhân vật.</li> <li>– Thể hiện được quan điểm cá nhân trong đánh giá tranh bố cục nhân vật.</li> </ul>	<p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ tranh bố cục nhân vật bằng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh bố cục nhân vật.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

## LỚP 12

<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Nội dung</b>
<b>LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MĨ THUẬT</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Nhận thức được vai trò của hoạt động tổ chức trưng bày và giới thiệu sản phẩm, tác phẩm.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được không gian trưng bày sản phẩm.</li> <li>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch trưng bày, giới thiệu sản phẩm, tác phẩm.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu và trưng bày sản phẩm, tác phẩm.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức triển lãm mỹ thuật trong lớp, trường.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm triển lãm mỹ thuật.</li> <li>– Triển lãm mỹ thuật thực hiện trong lớp, trường.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề</i></b></p>



<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Nội dung</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được kiến thức mỹ thuật trong thuyết trình, giới thiệu sản phẩm, tác phẩm.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đánh giá được hiệu quả thẩm mỹ của trưng bày sản phẩm, tác phẩm.</li> <li>– Nhận xét, đánh giá được kỹ năng thuyết trình trong giới thiệu sản phẩm, tác phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Sản phẩm mỹ thuật của học sinh.</li> <li>– Triển lãm sản phẩm thực hành, sáng tạo của học sinh.</li> </ul>
<b>HỘI HOẠ</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).</li> <li>– Lựa chọn được chất liệu, thể loại tranh để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tranh bằng chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).</li> <li>– Biểu đạt được cảm xúc thông qua chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận, phản biện về sản phẩm, tác phẩm</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <p>Lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh phong cảnh</li> <li>– Tranh tĩnh vật</li> <li>– Tranh chân dung</li> <li>– Tranh sinh hoạt</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm tranh chất liệu màu bột (hoặc màu tương đương).</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
hội họa chất liệu màu bột (hoặc chất liệu tương đương). - Nêu được quan điểm cá nhân trong trưng bày, đánh giá sản phẩm và thưởng thức tác phẩm hội họa giới thiệu trong chủ đề.	<b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.
<b>ĐỒ HOẠ (TRANH IN)</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh in độc bản.</li> <li>– Biết lựa chọn loại hình tranh in độc bản để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo, chế bản và in tranh.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua kỹ thuật chế bản, in tranh.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá tranh in độc bản.</li> <li>– Phân biệt được một số đặc điểm giữa tranh in bản dập, tranh in nổi và tranh in độc bản.</li> </ul>	<p><b>Thẻ loại</b></p> <p>Lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh phong cảnh</li> <li>– Tranh tĩnh vật</li> <li>– Tranh chân dung</li> <li>– Tranh sinh hoạt</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh in độc bản.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm tranh in độc bản.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>ĐIỀU KHẮC</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết lựa chọn đối tượng để thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b>Thẻ loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp đặt, trưng bày sản phẩm điêu khắc.</li> </ul>

<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Nội dung</b>
<p>– Hình thành được ý tưởng sắp đặt sản phẩm điêu khắc.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện sản phẩm sắp đặt.</p> <p>– Bước đầu biểu đạt được ý tưởng chủ đề thông qua sản phẩm sắp đặt.</p> <p>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</p> <p>– Sử dụng và phối hợp được các chất liệu, vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm sắp đặt.</p> <p>- Nhận định được vai trò của thảo luận trong thực hành, sáng tạo và trưng bày sản phẩm.</p>	<p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Thực hành sắp đặt sản phẩm điêu khắc bằng vật liệu sẵn có.</p> <p><i>Thảo luận</i></p> <p>– Ý tưởng, chủ đề thực hành sắp đặt.</p> <p>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</p> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <p>– Nhận biết được một số đặc điểm thiết kế tạo dáng công nghiệp.</p> <p>– Hiểu được mối quan hệ của thiết kế tạo dáng công nghiệp với đời sống.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế đồ dùng sinh hoạt</p>	<p><b>Thể loại</b></p> <p>– Thiết kế tạo dáng công nghiệp.</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Thiết kế đồ dùng sinh hoạt bằng vật liệu sẵn có.</p> <p><i>Thảo luận</i></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>bằng vật liệu sẵn có.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Thể hiện được sự kết hợp giữa giá trị thẩm mỹ và tính ứng dụng ở sản phẩm.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được mối quan hệ giữa tính thẩm mỹ và tính ứng dụng ở sản phẩm.</li> <li>– Nhận định được tầm quan trọng của thiết kế tạo dáng công nghiệp với thực tiễn đời sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm nghệ thuật thiết kế đồ dùng sinh hoạt.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm thiết kế tranh áp phích.</li> <li>– Lựa chọn được chủ đề và thể loại thiết kế tranh áp phích để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế áp phích.</li> <li>– Bước đầu biểu đạt được ý tưởng nội dung chủ đề thông qua tranh áp phích.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh áp phích.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế áp phích đơn giản.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế tranh áp phích.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá tranh áp phích.</li> <li>– Nhận định được vai trò của tranh áp phích trong đời sống, văn hoá xã hội.</li> </ul>	
<b>THIẾT KẾ THỜI TRANG</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm thiết kế trang phục.</li> <li>– Lựa chọn được vật liệu và thể loại trang phục để thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phác thảo và thực hiện được thiết kế trang phục đơn giản.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Vận dụng và phối hợp được các vật liệu sẵn có trong thiết kế trang phục.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, nhận định được tính sáng tạo và tính ứng dụng ở sản phẩm.</li> <li>– Bước đầu nhận định được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ trong thiết kế thời trang.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế trang phục.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế trang phục đơn giản (vật liệu sẵn có).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm nghệ thuật thiết kế thời trang.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề:</i></b> Tự chọn.</p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<b>THIẾT KẾ MỸ THUẬT SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của thiết kế trang phục nghệ thuật.</li> <li>– Lựa chọn được chất liệu, thể loại trang phục nghệ thuật để thực hành thiết kế.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được phác thảo, hoàn thiện mô hình hoặc bản vẽ đơn giản về trang phục nghệ thuật theo chủ đề lựa chọn.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Bước đầu thể hiện được mục đích và yêu cầu của thiết kế trang phục nghệ thuật.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm thiết kế trang phục nghệ thuật.</li> <li>– Nhận định được vai trò của thiết kế trang phục nghệ thuật với một số loại hình nghệ thuật khác.</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế trang phục nghệ thuật.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế trang phục sân khấu, điện ảnh (vật liệu sẵn có).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế trang phục sân khấu điện ảnh.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b><i>Định hướng chủ đề:</i></b> Tự chọn.</p>
<b>THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐA PHƯƠNG TIỆN</b>	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm, vai trò của thiết kế mỹ thuật website.</li> <li>– Xác định được chủ đề và lựa chọn công cụ, phương tiện để thực</li> </ul>	<p><b><i>Thể loại</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế mỹ thuật website.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>hành, sáng tạo.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được thao tác với phương tiện sẵn có để thiết kế mỹ thuật website.</li> <li>– Phác thảo được các phân trang giao diện trên giấy.</li> <li>– Thể hiện được ý tưởng nội dung chủ đề trong thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thiết kế mỹ thuật website.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình thực hiện, đánh giá sản phẩm.</li> </ul>	<p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tập thiết kế mỹ thuật giao diện website mức độ đơn giản.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm thiết kế mỹ thuật website.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>
<b>KIẾN TRÚC</b>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm bảo tồn di sản kiến trúc.</li> <li>– Lựa chọn được công trình, di sản kiến trúc cần bảo tồn để thực hành.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được một số kĩ năng tạo hình để mô phỏng công trình, di sản kiến trúc.</li> <li>– Sử dụng, phối hợp được các vật liệu sẵn có (bìa, giấy, nan tre, gỗ, xốp,...) để thực hành, sáng tạo.</li> </ul>	<p><b>Thể loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bảo tồn di sản kiến trúc.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô phỏng công trình, di sản kiến trúc (bản vẽ, bản dập chi tiết kiến trúc hoặc mô hình).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đặc điểm bảo tồn di sản kiến trúc.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>– Bước đầu thể hiện được yếu tố thẩm mỹ của công trình, di sản kiến trúc thông qua sản phẩm.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích, thảo luận về giá trị thẩm mỹ và công năng của công trình, di sản kiến trúc trong trưng bày, đánh giá.</p> <p>– Nhận định được vai trò của bảo tồn di sản kiến trúc trong giáo dục thẩm mỹ và phát triển nghệ thuật truyền thống.</p>	<p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

### CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>Chuyên đề 12.1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 3</p>	
<p><b>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</b></p> <p>– Hiểu được đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tượng chân dung.</p> <p>– Xác định nguồn sáng và vị trí quan sát mẫu để thực hành.</p> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <p>– Tiến hành được các bước thực hiện bài vẽ tượng chân dung.</p> <p>– Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy.</p> <p>– Thể hiện được cấu trúc, diễn tả khối trong không gian bằng chất liệu chì hoặc than.</p> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <p>– Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng, hình và khối trong</p>	<p><b>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <p>– Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</p> <p><i>Nguyên lý tạo hình</i></p> <p>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <p>– Vẽ nghiên cứu tượng chân dung bằng chất liệu chì</p>



Yêu cầu cần đạt	Nội dung
không gian. – Đánh giá được bố cục, hình, khối, không gian ở sản phẩm.	hoặc than. <i>Thảo luận</i> – Trao đổi về hình hoạ: Tượng chân dung.
Chuyên đề 12.2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 3	
<p><b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm của trang trí đường diềm.</li> <li>– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.</li> </ul> <p><b><i>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được chất liệu màu bột hoặc màu nước, chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Sắp xếp được các hoạ tiết trong trang trí hình tròn dựa trên các yếu tố và nguyên lí tạo hình.</li> <li>– Tạo được hoà sắc trong trang trí đường diềm.</li> </ul> <p><b><i>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi, phân tích về trang trí đường diềm.</li> <li>– Liên hệ được ứng dụng của trang trí đường diềm trong đời sống.</li> </ul>	<p><b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b></p> <p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i></b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trang trí đường diềm.</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi về trang trí đường diềm</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul>
Chuyên đề 12.3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 3	
<b><i>Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:</i></b>	<b><i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i></b>

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được đặc điểm tranh bố cục từ những hình khối cơ bản.</li> <li>– Lựa chọn được chủ đề, chất liệu để thực hành.</li> </ul> <p><b>Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sử dụng được chất liệu màu bột (hoặc màu nước, hoặc chất liệu tương đương) để thực hành, sáng tạo.</li> <li>– Bước đầu thể hiện được ý tưởng chủ đề thông qua sắp xếp hình khối ở tranh bố cục.</li> <li>– Thể hiện được hoà sắc cho tranh bố cục bằng chất liệu màu bột (hoặc màu nước, hoặc chất liệu tương đương).</li> <li>– Bước đầu thể hiện được đặc điểm của chất liệu màu bột (hoặc màu nước, chất liệu tương đương) trong thực hành, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trao đổi, phân tích về tranh bố cục từ những hình khối cơ bản.</li> </ul>	<p>Lựa chọn, kết hợp:</p> <p><i>Yếu tố tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</li> </ul> <p><i>Nguyên lí tạo hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động thực hành và thảo luận</b></p> <p><i>Thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ tranh bố cục từ những hình khối cơ bản bằng chất liệu màu bột (hoặc màu nước, hoặc chất liệu tương đương).</li> </ul> <p><i>Thảo luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh bố cục hình khối cơ bản.</li> <li>– Sản phẩm thực hành của học sinh.</li> </ul> <p><b>Định hướng chủ đề:</b> Tự chọn.</p>

## VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

### 1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục trong Chương trình môn Mỹ thuật phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những yêu cầu sau:

a) Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ

thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, thiết thực.

b) Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học và các hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ của học sinh, tạo cơ hội để học sinh được vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

c) Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng Internet; tận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.

## **2. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

a) Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo, giáo viên giúp học sinh nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ về bản thân và thế giới xung quanh, tình yêu nghệ thuật và cuộc sống; góp phần nâng cao nhận thức về tình yêu gia đình, quê hương, tình thân ái giữa con người với con người, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và không gian văn hóa, thẩm mỹ; trân trọng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và sự sáng tạo của nghệ sĩ; bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống văn hóa, nghệ thuật dân tộc, ý thức tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc. Đồng thời, rèn luyện cho học sinh đức chuyên cần, tính trung thực, tình yêu lao động và ý thức trách nhiệm của bản thân trong học tập, làm việc và sử dụng, bảo quản các đồ dùng, công cụ, thiết bị dạy học; kích thích hứng thú, khích lệ sự tự tin ở học sinh trong học tập và tham gia các hoạt động nghệ thuật, góp phần xây dựng và phát triển đời sống thẩm mỹ của cá nhân, cộng đồng.

b) Phương pháp hình thành, phát triển các năng lực chung

– Trong dạy học môn Mỹ thuật, giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo đa dạng với sự tham gia tích cực, chủ động của học sinh. Đặc biệt, cần khích lệ học sinh sẵn sàng cho việc thực hành, sáng tạo và thảo luận nghệ thuật thông qua việc chuẩn bị, xác lập mục tiêu học tập, thiết kế nội dung, kế hoạch, dự án học tập,... và thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học tập của cá nhân, của nhóm, góp phần nâng cao năng lực tự chủ và tự học ở học sinh.

– Dạy học Mỹ thuật có nhiều ưu thế hình thành và phát triển ở học sinh năng lực giao tiếp và hợp tác. Thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học kết hợp lồng ghép thảo luận và thực hành nghệ thuật, học sinh được thường xuyên

tham gia trao đổi, chia sẻ về tác giả, nghệ sĩ, về tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật, di sản văn hóa nghệ thuật; giới thiệu kết quả học tập, thực hành của cá nhân, bạn bè; bày tỏ cảm nhận, suy nghĩ, quan điểm về thẩm mỹ,... tạo nên kết quả học tập của nhóm dựa trên những cách thức hợp tác khác nhau.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo là đặc trưng trong học tập mỹ thuật. Trong tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp, giúp học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của bản thân để tìm hiểu, khám phá và thực hành, trải nghiệm, phát hiện yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật và đời sống; khích lệ học sinh đề xuất vấn đề, ý tưởng thẩm mỹ và lựa chọn giải pháp thể hiện; khuyến khích học sinh tiếp tục đổi mới trong tiến trình học tập trên cơ sở nhận thức và tư duy phản biện thẩm mỹ, góp phần hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học sinh.

### **3. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật**

a) Để hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Tùy theo nội dung, mục đích dạy học và tâm lý lứa tuổi, khả năng nhận thức của học sinh, giáo viên đặt ra yêu cầu quan sát một cách phù hợp, nhằm thúc đẩy, phát triển ở học sinh ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật. Quan sát, nhận thức thẩm mỹ cần được kết hợp, lồng ghép trong hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mỹ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

b) Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên vận dụng các yếu tố kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của học sinh bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích học sinh thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, cần có những hướng dẫn cụ thể để học sinh chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi ở học sinh. Khi sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo viên cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.

c) Để hình thành, phát triển hoạt động phân tích và đánh giá thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khích lệ học sinh tích cực tham gia hoạt động học tập; vận dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận và khám phá nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ truyền thống văn hóa, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại. Các yếu tố này cần được cân nhắc, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học thực tế; đồng thời, cần chú ý đến mối liên hệ và tương tác giữa các thành phần năng lực khác của năng lực thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.

## **VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

### **1. Định hướng chung**

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mỹ thuật là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng học sinh; giúp học sinh tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập; giúp giáo viên biết được những tiến bộ và hạn chế của học sinh, từ đó có hướng dẫn kịp thời cho học sinh và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp; giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ những tiến bộ của con và có những biện pháp, phối hợp giáo dục với nhà trường. Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

Đánh giá cần bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học, cấp học; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh trong học tập và những tình huống khác nhau.
- Đánh giá phẩm chất của học sinh trong giáo dục Mỹ thuật chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia các hoạt động mỹ thuật.
- Đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu bằng định lượng, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mỹ; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

- Sử dụng công cụ đánh giá tin cậy, đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc học sinh tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những học sinh có sự khác biệt so với các học sinh khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập; thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để học sinh chủ động tham gia quá trình đánh giá.

- Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

## **2. Hình thức đánh giá**

a) Đánh giá chẩn đoán: Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp giáo viên thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng kĩ thuật, những điểm mạnh và nhu cầu của từng học sinh, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.

b) Đánh giá kết quả, bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết.

Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc học sinh chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá đồng đẳng, học sinh tự đánh giá.

Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập, video clip, bài tự luận,...

c) Đánh giá định tính và đánh giá định lượng: Đánh giá định tính được thực hiện chủ yếu ở cấp tiểu học; đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, bảo đảm phân hoá dần ở các lớp học trên.

## **VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Giải thích thuật ngữ**

Các thuật ngữ dùng trong văn bản chương trình môn Mĩ thuật được hiểu theo nghĩa dưới đây:

a) Một số thuật ngữ mỹ thuật

<b>Thuật ngữ</b>	<b>Giải thích</b>
Cân bằng	Là tạo sự hợp lí cho cảm nhận của thị giác, gồm hai loại phổ biến: cân bằng đối xứng, cân bằng bất đối xứng.
Chấm	Là đơn vị đầu tiên của ngôn ngữ tạo hình, làm mốc để tạo nét, hình, khối hoặc tự bản thân đứng độc lập tạo ra các đặc tính riêng.
Chất cảm	Là cảm giác cấu trúc bề mặt của chất liệu tạo hình, ví dụ: sự mềm, mịn, thô ráp,...
Chuyển động	Là sự sắp xếp các yếu tố, nguyên lí tạo hình để tạo các hướng khác nhau ở đối tượng nghệ thuật hoặc tạo sự di chuyển của thị giác trên đối tượng nghệ thuật.
Đậm nhạt	Là chỉ số thể hiện mức độ sáng hay tối của màu sắc hoặc sự chuyển biến của ánh sáng và bóng tối trên đối tượng.
Nhấn mạnh (Điểm nhấn)	Là một yếu tố hoặc phần của tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật thu hút thị giác ở đối tượng nghệ thuật.
Hài hoà	Là sự sắp xếp các yếu tố tạo hình, nguyên lí tạo hình một cách hợp lí trong một tổng thể chung trên đối tượng thẩm mỹ.
Hình	Là hiệu quả thụ cảm thị giác đối với vật thể trong không gian do tác động của ánh sáng; hoặc được tạo bởi các yếu tố tạo hình với những nét khu biệt trên mặt phẳng hay đường nét chu vi của các diện được khép kín trong không gian.
Khối	Là biểu hiện thể tích trên mặt phẳng, trong không gian thực, được tạo bởi các diện mảng của vật thể chiếm một vị trí nhất định.
Không gian	Là khoảng cách có thể đo được giữa các điểm hoặc hình ảnh, khoảng trống xung quanh một tác phẩm, sản

<b>Thuật ngữ</b>	<b>Giải thích</b>
	phẩm, hay một hình, một yếu tố nào đó ở đối tượng của nghệ thuật.
Lắp lại	Là sự sắp xếp, bố trí các hình, nét, màu sắc,... nhắc lại trên cùng một đối tượng thẩm mỹ; hoặc là sự mô phỏng lại đối tượng.
Màu thứ cấp	Là màu được tạo ra từ màu cơ bản.
Nét	Là đường tạo thành do sự dịch chuyển của một điểm hoặc chấm, gồm nhiều loại: thẳng, cong, xiên, gấp khúc,... Nét còn gọi là đường viền hay đường chu vi, là ranh giới giữa vật này với vật khác hay giữa một vật với không gian xung quanh.
Nhịp điệu	Là sự nhắc lại một cách có chủ đích (đều, nhanh - chậm, dày đặc - thưa thớt,...) các hình dạng, hình khối, màu sắc,... trên đối tượng nghệ thuật.
Sản phẩm	Là bài vẽ, bức tranh, hình thể, vật thể,... được tạo ra trong quá trình thực hành, sáng tạo của học sinh.
Sản phẩm thủ công	Là sản phẩm được tạo nên bởi cá nhân hoặc tập thể người lao động, nghệ nhân, nghệ sĩ,... có tính phổ biến, được xã hội công nhận.
Tác phẩm	Là sản phẩm mỹ thuật của một cá nhân hoặc một nhóm nghệ sĩ mang phong cách và dấu ấn riêng, được xã hội công nhận.
Thảo luận mỹ thuật	Là sự trao đổi, chia sẻ, phân tích, giải thích, phản biện, đánh giá,... thẩm mỹ thông qua hình thức học tập tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên,...
Thẩm mỹ	Là phạm trù triết học đề cập đến bản chất, giá trị của nghệ thuật và hình thức cảm nhận giác quan về cái đẹp.
Thủ công	Là những thao tác tạo hình đòi hỏi kỹ năng làm hoặc tạo tác phẩm, sản phẩm bằng tay mang công năng sử dụng.



<b>Thuật ngữ</b>	<b>Giải thích</b>
Tỉ lệ	Là mối quan hệ so sánh giữa hai hay nhiều yếu tố trong một thành phần liên quan đến kích thước, màu sắc, số lượng, sắp xếp, sắc độ,...
Tương phản	Là sự đối lập của các đối tượng liên quan khác nhau ở cạnh nhau, ví dụ: màu nóng, màu lạnh; nét thẳng, nét cong,...
Vật liệu	Là đồ dùng, đồ vật được sưu tầm, tái sử dụng hoặc sẵn có trong tự nhiên, như: giấy báo, giấy bìa, vỏ hộp, chai nhựa, vải vụn, sợi dây len, cọng rơm, lá cây,...
2D, 3D	Là tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật được tạo ra trên mặt phẳng hai chiều hoặc trong không gian ba chiều.

b) Từ ngữ thể hiện mức độ cần đạt

Chương trình môn Mỹ thuật sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong bảng tổng hợp dưới đây, đối tượng, yêu cầu cụ thể của mỗi hành động được chỉ dẫn bằng các từ ngữ khác nhau đặt trong ngoặc đơn.

Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận và thực hành, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể dùng những động từ nêu trong bảng tổng hợp hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho học sinh.

<b>Mức độ</b>	<b>Động từ mô tả mức độ</b>
<b><i>Biết</i></b>	Nhận biết được (yếu tố tạo hình, nguyên lí tạo hình, đặc điểm,...), đọc được tên (màu sắc, tác giả, sản phẩm, tác phẩm, trường phái,...), liệt kê được (đồ dùng, công cụ, vật liệu, ngành nghề,...), nêu được (yếu tố đặc trưng, ý tưởng, giải pháp,...), xác định được (chủ đề, mục đích, đối tượng,...),...

<b>Hiểu</b>	Trình bày được (cảm nhận, sự liên hệ, quan điểm,...), biểu đạt được (cảm xúc, ý tưởng, nội dung,...), giới thiệu được (tác giả, sản phẩm, tác phẩm,...), tóm tắt được (giá trị nghệ thuật, cuộc đời, sự nghiệp,...), giải thích được (sắp xếp bố cục, tính phổ biến, địa điểm,...), phân tích được (vẻ đẹp, mối quan hệ giữa tính thẩm mỹ và tính ứng dụng, nhu cầu xã hội,...), phân loại được (thể loại, hình thức), phân biệt được (tranh vẽ, tranh in, một số chất liệu,...), đánh giá được (sản phẩm, hoạt động thực hành, thảo luận, mối quan hệ giữa tính thẩm mỹ và tính ứng dụng,...), nhận định được (giá trị thẩm mỹ, tiến trình phát triển, sự tác động của internet),...
<b>Vận dụng</b>	Mô phỏng được (đối tượng thẩm mỹ), phác thảo được (ý tưởng), lựa chọn được (công cụ, vật liệu, chất liệu, hình thức thực hành, vị trí trưng bày,...), sử dụng được (vật liệu, công cụ, phương tiện,...), thực hiện được (thao tác, các bước thực hành, phác thảo,...), vận dụng được (yếu tố tạo hình, nguyên lí tạo hình, yếu tố văn hóa nghệ thuật, nhịp điệu của hoa văn,...), phối hợp được (kỹ năng, vật liệu, công cụ, phương tiện,...), thể hiện được (ý tưởng, đặc trưng, cấu trúc, mục đích,...), tạo được (sản phẩm, sự hài hòa, hòa sắc,...),...

## 2. Thời lượng thực hiện chương trình

### 2.1. Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp (theo số tiết học)

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
35	35	35	35	35	35	35	35	35	70	70	70

Riêng ở cấp trung học phổ thông, mỗi lớp có thêm các chuyên đề học tập lựa chọn, thời lượng 35 tiết/năm học.

### 2.2. Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt và thực tế dạy học. Tỷ lệ % thời lượng dành cho các nội dung giáo dục như sau:

#### a) Cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở

Nội dung	Thời lượng
----------	------------

<b>CẤP TIỂU HỌC</b>	
Mỹ thuật tạo hình	60%
Mỹ thuật ứng dụng	30%
Đánh giá định kì	10%
<b>CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>	
<b>LỚP 6, LỚP 7</b>	
Mỹ thuật tạo hình	50%
Mỹ thuật ứng dụng	40%
Chủ đề hướng nghiệp	0%
Đánh giá định kì	10%
<b>LỚP 8, LỚP 9</b>	
Mỹ thuật tạo hình	40%
Mỹ thuật ứng dụng	40%
Chủ đề hướng nghiệp	10%
Đánh giá định kì	10%

b) Cấp trung học phổ thông

- Thời lượng dành cho các nội dung lựa chọn:

<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
-----------------	-------------------

Lí luận và lịch sử mỹ thuật	22%
Hội họa	22%
Đồ họa (tranh in)	22%
Điêu khắc	22%
Thiết kế công nghiệp	22%
Thiết kế đồ họa	22%
Thiết kế thời trang	22%
Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh	22%
Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện	22%
Kiến trúc	22%
Đánh giá định kì	12%

– Thời lượng (số tiết) dành cho mỗi chuyên đề (bao gồm cả đánh giá) được phân bố như sau:

<b>Chuyên đề học tập</b>	<b>Thời lượng (số tiết)</b>
Chuyên đề 10.1: Thực hành vẽ hình họa 1	15
Chuyên đề 10.2: Thực hành vẽ trang trí 1	10
Chuyên đề 10.3: Thực hành vẽ tranh bố cục 1	10
Chuyên đề 11.1: Thực hành vẽ hình họa 2	15
Chuyên đề 11.2: Thực hành vẽ trang trí 2	10
Chuyên đề 11.3: Thực hành vẽ tranh bố cục 2	10

Chuyên đề 12.1: Thực hành vẽ hình họa 3	15
Chuyên đề 12.2: Thực hành vẽ trang trí 3	10
Chuyên đề 12.3: Thực hành vẽ tranh bố cục 3	10

### **3. Định hướng về thiết bị dạy học**

#### a) Phòng học bộ môn

- Nhà trường có phòng dành riêng cho hoạt động dạy học Mỹ thuật, đặc biệt ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Vị trí phòng học mỹ thuật cần tương đối độc lập với các phòng học khác trong nhà trường.

- Trang thiết bị trong phòng học:

- + Bàn ghế học sinh phù hợp với việc di chuyển trong lớp học.
- + Bảng vẽ cá nhân; dụng cụ để trưng bày sản phẩm mỹ thuật.
- + Bục đặt mẫu vẽ có thể điều chỉnh được kích thước khi cần thiết.
- + Giá vẽ có thể điều chỉnh kích thước phù hợp với chiều cao của từng học sinh.
- + Tủ, giá để lưu giữ sản phẩm thực hành và các dụng cụ, công cụ học tập.
- + Phương tiện hỗ trợ: máy tính, đèn chiếu (overhead), máy chiếu (projector),...

b) Đồ dùng dạy học: khối cơ bản, tượng chân dung phật mảng, tượng chân dung, tranh, ảnh tư liệu mỹ thuật,...

Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu được quy định trong danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, giáo viên cần tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học; đồng thời, nhà trường cần phối hợp, huy động sự giúp đỡ của các cá nhân, tổ chức ở địa phương để bổ sung đồ dùng dạy học phù hợp với chương trình.

### **4. Thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh**

Chương trình môn Mỹ thuật là căn cứ để biên soạn sách giáo khoa, các tài liệu hướng dẫn, chỉ đạo dạy học và đánh giá

kết quả giáo dục. Căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình, các nhà trường xây dựng và phát triển kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với đặc điểm của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng thời khoá biểu luân phiên giữa các khối. Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, nhà trường hướng dẫn học sinh lựa chọn các nội dung học tập phù hợp với sở thích ngành nghề và khả năng của bản thân; các hướng lựa chọn có thể tập trung khám phá, tìm hiểu ngành nghề liên quan đến kĩ thuật tạo hình, liên quan đến kĩ thuật ứng dụng hoặc kết hợp lựa chọn tìm hiểu ngành nghề vừa liên quan đến kĩ thuật tạo hình, vừa liên quan đến kĩ thuật ứng dụng; đồng thời, nhà trường cần xây dựng thời khoá biểu thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với đặc thù môn học lấy hoạt động thực hành, sáng tạo làm trọng tâm.

Đối với học sinh có năng khiếu kĩ thuật, giáo viên chú trọng dạy các nội dung thực hành, sáng tạo đa dạng theo mức độ nâng cao dần; khích lệ học sinh tham gia các phong trào, các hình thức hoạt động kĩ thuật trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng; đồng thời, tư vấn, phối hợp với gia đình tạo cơ hội để học sinh phát triển năng khiếu nghệ thuật theo sở thích và thiên hướng của bản thân.

Đối với học sinh có thể trạng đặc biệt, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình, nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp với tâm - sinh lí lứa tuổi và khả năng nhận thức, vận động của học sinh, giúp học sinh có những hiểu biết thiết yếu về kĩ thuật trên cơ sở nội dung thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản; đồng thời, phối hợp với gia đình, giúp học sinh từng bước nâng cao thể trạng của bản thân và phát triển học tập, hòa nhập vào đời sống.

Đối với học sinh vùng khó khăn, nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, giúp học sinh có hiểu biết cần thiết về kĩ thuật thông qua các nội dung thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản, kết hợp với hoạt động trải nghiệm gắn với đời sống thực tiễn; đồng thời, khuyến khích, động viên học sinh nỗ lực học tập, tham gia các hoạt động kĩ thuật phù hợp với bản thân.